

I. NGHÈO ĐỐI: NỖ LO ÂU CỦA THẾ GIỚI

1. Hàng trăm năm nay người ta đã thảo luận thế nào là nghèo, đến nay chỉ phân biệt một cách đại khái có 2 loại nghèo: nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối. Nghèo tuyệt đối là tình trạng thu nhập của một bộ phận dân cư chỉ đủ dùng cho nhu cầu tối thiểu về lương thực, thực phẩm, không có cho những nhu cầu khác. Nghèo tương đối chỉ quan hệ so sánh về thu nhập giữa dân cư với nhau căn cứ vào mức thu nhập trung bình. Nếu thu nhập thấp hơn thu nhập trung bình của xã hội thì gọi là nghèo tương đối.

VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHO NGƯỜI NGHÈO

NGUYỄN THƯỢNG MINH

2. Hiện nay trên thế giới có khoảng 1,12 tỷ người sống trong cảnh nghèo tuyệt đối, trong đó châu Á có khoảng 800 triệu người. Điển hình như sau:

- Ở Mỹ, vào năm 1991, có 35,7 triệu người có mức thu nhập thấp hơn giới hạn nghèo khổ quốc gia.

- Ở Liên Xô (cũ), năm 1988, có 41 triệu người ở mức nghèo khổ.

- Bảy nước thành viên của Hiệp hội hợp tác khu vực Nam Á (SAARC) gồm: Ấn Độ, Pakistan, Sri Lanka, Nepal, Bangladesh, Maldive, Bhutan, vào năm 1991, có 440 triệu người nghèo đói, trong đó 82% tập trung ở nông thôn.

Tỷ lệ dân số nghèo khổ ở một số nước châu Á trong năm 1991 là: Ấn Độ: 55%, Philippines: 49,5%, Pakistan: 30%, Thái Lan: 29,1%, Indonesia: 17%, Malaysia: 16%, Nam Triều Tiên: 16%, Đài Loan: 2%.

3. Ở Việt Nam, theo điều tra của Tổng cục Thống kê năm 1990, trên 7.000 hộ nông dân ở 17 xã thuộc 7 huyện và 5 tỉnh tiêu biểu cho 5 vùng kinh tế lớn của cả nước thì hộ loại nghèo 45, 52%, loại nghèo khổ 9,44%.

Những số liệu trên chỉ có ý nghĩa so sánh tương đối trong từng nước, không có ý nghĩa so sánh các nước với nhau, vì người nghèo ở nước này có thể không nghèo ở nước khác, nhưng dấu sao cũng phác họa cho ta thấy vấn đề nghèo đói từ lâu thực sự đã là nỗi lo âu của thế giới.

II. NỖ LỰC CỦA VIỆT NAM

Việt Nam có nhiều nỗ lực trong việc giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho đồng bào nghèo của

minh.

1. Giải quyết việc làm trong nước: Trong 3 năm (1990-1992) đã đầu tư 14,19 tỷ đồng cho 73 trung tâm dạy nghề và dịch vụ việc làm. Kết quả trong ba năm đã tổ chức dạy nghề được 10 vạn người, tổ chức việc làm cho 2 vạn và tư vấn việc làm cho 6 vạn người.

Năm 1992 đã xét duyệt cho 2.433 dự án vay với tổng kinh phí 218,5 tỷ đồng, trong đó có 2.094 dự án nhỏ với kinh phí 121 tỷ đồng, tạo chỗ làm việc cho 16 vạn lao động và 339 dự án với tổng kinh phí 97,5 tỷ đồng cho vùng kinh tế mới, giải quyết cho 52.976 hộ của 53 tỉnh thành và 5

tổ chức đoàn thể.

Năm 1993, tiếp tục thực hiện chương trình cho vay theo dự án nhỏ từ quỹ quốc gia về giải quyết việc làm, kết hợp với chương trình "xóa đói giảm nghèo" hiện đang phát triển ở nhiều địa phương, và đẩy mạnh việc xây dựng vùng kinh tế mới, như cố gắng vận động 70.000 hộ và 350.000 nhân khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới, mở rộng diện tích sản xuất 50.000 ha...

2. Tìm kiếm thị trường lao động nước ngoài: Tổng số lao động Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài là trên 40.000 người, trong đó đang làm việc ở Liên Xô (cũ): 21.000; Cộng hòa Sec và Klovakia: 9.400; Cộng hòa Liên bang Đức: 10.700; Bungary: 200 người.

Năm 1993, ta xúc tiến việc mở rộng thị trường lao động sang các nước quanh vùng như Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Philippines, Malaysia, Indonesia.... Thị trường lao động Trung Đông và châu Phi cũng đang được xúc tiến nghiên cứu.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG

Tìm việc làm cho tất cả người nghèo là việc khó, càng khó hơn khi việc làm đó có thu nhập cao giúp người nghèo vượt qua tình trạng nghèo khổ của mình. Do đó, đây phải là trách nhiệm của cộng đồng, mà trước hết là trách nhiệm của bản thân người nghèo, của Nhà nước và sau đó nữa là trách nhiệm của các thành viên khác trong cộng đồng xã hội.

1. Hãy tự cứu mình: Kinh

nghiệm tốt của một số nước trên lực tìm việc làm và nâng cao nhập cho người nghèo là khuyến khích họ tự giải quyết vấn đề mình, bằng cách tự suy nghĩ xem sản của mình là gì và tìm cách để tham gia vào thị trường. Tài sản này bao gồm sức lao động, kỹ năng lao động hoặc là những đồ dùng đại ít ỏi của mình. Một người vào áo khéo cũng có thể kiếm được bằng cách mở dịch vụ này; tương tự một người có diện tích đất ít ỏi có thể vượt qua tình trạng nghèo bằng cách học tập và áp dụng kinh nghiệm tốt về trồng trọt, chăn nuôi. Ở một số vùng thì xe đạp, ghe, xuồng cũng là phương tiện làm ra tiền, cũng có thể vượt khỏi cảnh nghèo khổ miễn là biết cách làm ăn và hành tiết kiệm.

2. Vai trò của Nhà nước: Đường lối chính sách kinh tế của Nhà nước có ảnh hưởng trực tiếp tình trạng nghèo khổ hay giàu có người dân trong nước. Có thể kể một vài loại chính sách như sau:

- Những chính sách chống thất nghiệp có hiệu quả sẽ làm cho đời sống nhân dân được ổn định, tất nhiên trong đó người sống nhờ vào lương, người nghèo sẽ có lợi nhất; trái lại, nếu lạm phát thì người nghèo sẽ lâm vào tình trạng khốn quẩn hơn.

- Chính sách kinh tế hướng xuất khẩu sẽ tạo ra công ăn việc làm không những cho những người trong ngành này, mà còn có lợi cho những người sản xuất trong nước.

- Chính sách thuế hợp lý để vào hàng tiêu dùng cao cấp, xa xỉ nhất là hàng nhập, nhưng ưu đãi hàng sản xuất nội địa và những dịch vụ phổ thông sẽ tạo công ăn việc làm và thu nhập cho nhiều người lao động.

- Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng như điện, nước, đường sá... ở khu đông dân và những vùng nông thôn hẻo lánh sẽ làm thay đổi cuộc sống đây.

- Những chương trình, dự án nhỏ của Nhà nước có mục tiêu rõ ràng nhằm xóa đói giảm nghèo trong từng vùng, địa phương, là phương tiện hữu hiệu nhất trong việc góp phần khắc phục tình trạng nghèo chung của đất nước.

Đời sống của nhân dân và mục tiêu mà đường lối chính sách phải nhắm đến; vừa là căn cứ để tra sự đúng đắn của đường lối, chính sách. Những chính sách tạo ra nền công ăn việc làm, đời sống của người dân càng sung túc hơn, do đó những chính sách đúng đắn; trái lại những chính sách gây ra sự bất mãn của người dân, việc làm ăn khó khăn.

1, đời sống của người dân ngày càng giảm sút, đó là những chấn thương sai, cần phải sửa chữa ngay.

3. Vai trò của các tổ chức an sinh xã hội: Các tổ chức an sinh xã hội có vai trò quan trọng trong việc làm giảm đói nghèo cho người dân, đặc biệt có vai trò tích cực trong việc cứu đói, cứu trợ trong những vùng bị thiên tai, chiến tranh. Trong các nước theo kinh tế thị trường, các tổ chức phi chính phủ (NGO) thường hoạt động xuất sắc trong việc giúp người nghèo có thể vượt qua việc làm bằng cách hướng nghiệp và giúp đỡ vốn cho họ (cho vay hoặc vay với lãi suất thấp).

4. Vai trò của các xí nghiệp: Các xí nghiệp có vai trò tích cực trong việc giải quyết làm và thu nhập cho người lao động mà không thiệt hại đến quyền lợi của xí nghiệp, thể hiện trên một số mặt sau:

- Lựa chọn công nghệ sản xuất: Một xí nghiệp phải lựa chọn công nghệ sản xuất, một bên là công nghệ sử dụng nhiều vốn và một bên là công nghệ sử dụng nhiều lao động. Chúng ngang bằng nhau về mặt chi phí và lợi nhuận, thì xí nghiệp sẽ chọn công nghệ nhiều lao động.

- Vị trí xây dựng xí nghiệp: Thông thường là việc xây dựng xí nghiệp ở vùng nghèo rẻ hơn ở vùng phát triển. Giá đất, giá lao động, giá nguyên liệu rẻ hơn có thể bù lại chi phí cao trong xây dựng cơ sở vật chất và vận tải.

- Tổ chức sản xuất: Các xí nghiệp, tùy theo đặc điểm ngành nghề, có thể tổ chức mạng lưới vệ sinh, chân rết thu hút nhiều lao động gia công, chế biến sản phẩm cho xí nghiệp mình. Việc này trước mắt xí nghiệp sẽ phải thêm một khoản chi phí về dạy nghề, cung cấp công cụ lao động nhưng về lâu dài, trong nhiều trường hợp, có lợi cho xí nghiệp hơn sản xuất tập trung tại xí nghiệp, nhất là những xí nghiệp sản xuất hàng mại có tính chất thời vụ.

- Bán hàng: Nhiều xí nghiệp tổ chức bán hàng tận các khu lao động với giá rẻ hơn một chút so với giá bán bình thường. Việc làm này có lợi cho người lao động nhưng cũng có lợi cho xí nghiệp vì nhờ vậy xí nghiệp bán được nhiều hàng hơn; tương tự, việc bán hàng theo phương thức trả góp cũng có lợi cho đôi bên.

Nguồn tài liệu

- Thông tin khoa học lao động và xã hội, 1.93.
- Human Development Report 1990, UNDP, New York.
- Đầu tư vào người nghèo, Asian Business, 4.1992.

THẾ NÀO LÀ SỰ TÁI PHÂN LỢI TỨC?

TRẦN HẠO NHIÊN

Trong mọi mức độ can thiệp khác nhau vào nền kinh tế, vai trò của nhà nước luôn luôn tỏ ra quan trọng không chỉ ở việc vạch ra đường lối, chính sách chung để phát triển mà còn ở vai trò trung gian điều phối lợi tức của người dân, làm thế nào để có một người dân dù ít có cơ may làm giàu hoặc gặp nhiều rủi ro bất hạnh cũng có thể sống được ở mức độ khả chấp.

Trong các thời kỳ phong kiến, nhiều nhà trí thức như Quản Trọng, Mạnh Tử, Vương An Thạch cũng từng nghĩ tới vai trò của nhà nước về việc điều chỉnh tài sản của người dân, "phải làm sao cho dân ngưỡng lên đủ thờ (nuôi nấng) cha mẹ, cúi xuống đủ nuôi vợ con; trúng mùa thì no đủ suốt đời, mất mùa thì tránh được cảnh chết đói" ... (Mạnh tử: Lương Huệ Vương thượng).

Ngày nay, trong mọi nền kinh tế có tính chất thị trường, lợi tức của người dân được quyết định căn bản do cung cầu hàng hóa và dịch vụ trên thị trường, nên không khỏi có tình trạng chênh lệch về mức thu nhập giữa các tầng lớp, thậm chí còn có một số người kém may mắn khác thì cuộc sống thường xuyên lâm vào cảnh khốn khó.

Để giải quyết một cách tương đối tình trạng bất bình đẳng trong chừng mực không để cho người quá nghèo hoặc gặp quá nhiều rủi ro phải chịu chết đói, thất nghiệp, các nhà nước thời nay đã phải nhúng tay vào việc thay đổi sự phân phối lợi tức, bằng cách thu thuế của một số người này và chuyển nó sang cho một số người khác; nói cách khác, là lấy một cách tương đối nhiều hơn từ người giàu rồi đem tặng lại một cách tương đối nhiều hơn cho người nghèo. Cách thay đổi phân phối lợi tức này được gọi là sự tái phân phối lợi tức (transfer payment) hoặc dịch theo đúng nghĩa đen của thành ngữ transfer payment là "sự chi trả có tính chất di chuyển".

Nhà nước thực hiện sự tái phân phối lợi tức bằng nhiều cách:

- Thông qua các chương trình công cộng như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, cơ sở hạ tầng, nhà ở... Đây chính là sự can thiệp của nhà nước vào những nơi mà thị trường không có hiệu quả, để cải thiện đời sống của dân chúng.

- Bù lỗ cho các ngành nghề cần được khuyến khích đầu tư vì lợi ích chung của nền kinh tế, chẳng hạn như trợ giá nông sản, bán tư liệu sản xuất cho nông dân với giá rẻ.

- Thông qua các chương trình an sinh xã hội như trợ cấp cho người già, tàn tật, trẻ em suy dinh dưỡng, trợ cấp thất nghiệp, y tế...

Các công ty tư nhân hoặc cá nhân cũng có thể tham gia tự nguyện vào việc tái phân phối lợi tức, bằng cách chia xẻ một phần thu nhập của mình cho các trường đại học, bệnh viện hay các tổ chức bất vụ lợi khác. Tại Hoa Kỳ, các công ty lớn thường trích ra số lợi tức hàng năm đến 60 tỉ đô-la để tài trợ cho các chương trình văn hóa, xã hội, nghiên cứu khoa học và lợi ích công cộng. Những hoạt động này được khuyến khích bằng cách cho miễn thuế, đã góp phần to lớn vào việc phát triển kinh tế-xã hội, đồng thời cũng làm giảm bớt gánh nặng cho nhà nước.

Tái phân phối lợi tức có thể được xem là phương thức cơ bản nhằm điều hòa một cách tương đối lợi tức của các thành phần khác nhau, dựa trên cơ sở tính thuế của những người có lợi tức cao để chuyển giao một phần cho những người có lợi tức thấp hơn. Tính tích cực của phương thức này thể hiện ở chỗ việc đóng thuế được đồng hóa thành nghĩa vụ công dân mà mọi người đều phải tôn trọng; nhà nước không cần phải thi hành những biện pháp cưỡng đoạt (như tịch thu, quốc hữu hóa...) có khả năng làm nảy sinh những bất bình mới ở một thành phần nào đó trong xã hội.

Tham khảo

- Leonard Silk, *Thường thức kinh tế học*, Cmie Group và Trung tâm dịch vụ đầu tư-Ứng dụng khoa học kinh tế, 1991.
- Thi Kiến Sinh, *Kinh tế học nguyên lý*, Đài Bắc, 1989.
- Patrick Doan "Kinh tế thị trường và một số đặc điểm của nền kinh tế Hoa Kỳ". Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, số 27, tháng 1.93.